

Người xưa dường như rất ít khi xem việc được giao một trách nhiệm là niềm tự hào để khẳng định mình. Trái lại, các ngài thường xem đó là một gánh nặng cần phải cân nhắc. Bởi càng được nhiều người tin tưởng thì trách nhiệm càng lớn; mà trách nhiệm càng lớn thì lại càng phải tự hỏi mình đã đủ đức để gánh vác hay chưa.

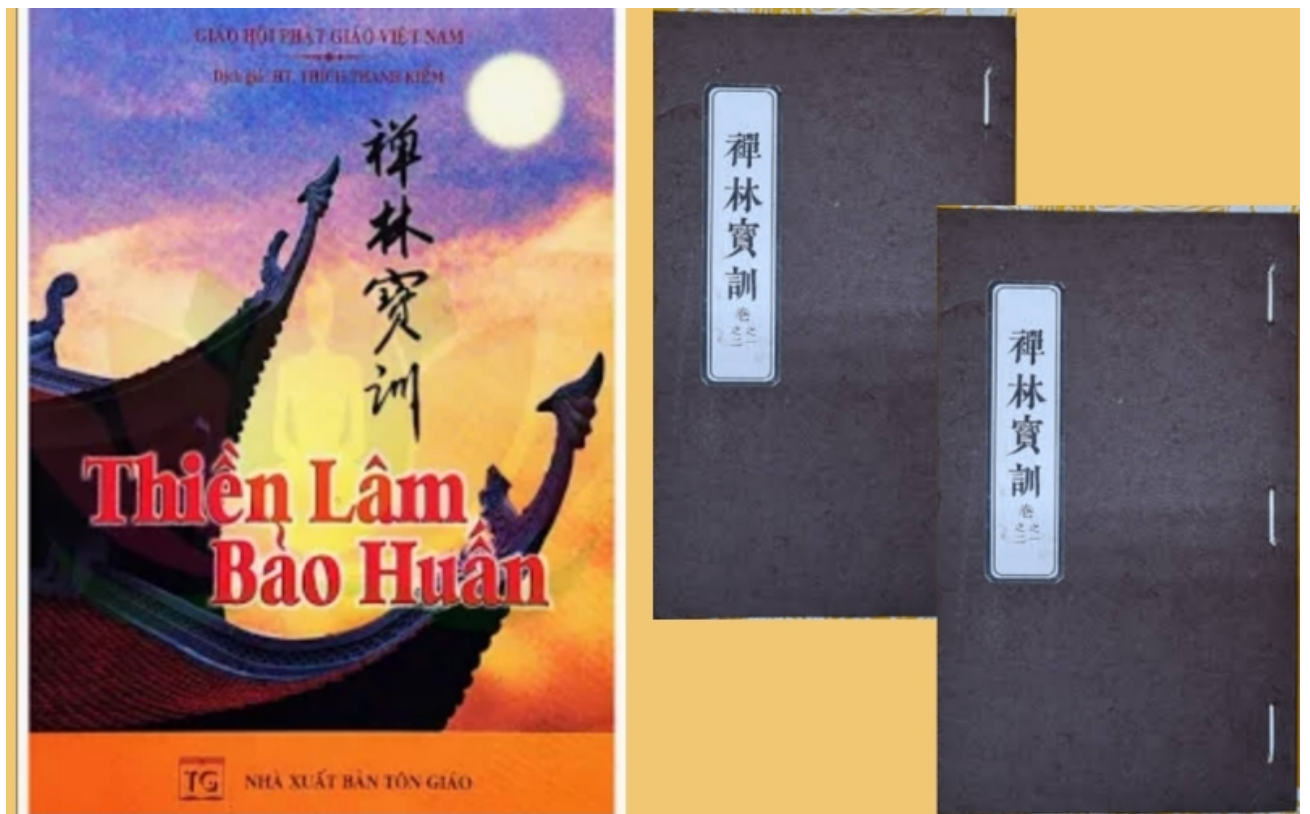
Chính vì thế mà Thiền sư mới nói: *“Ba lần thỉnh mới nhận.”* Đó không phải là sự làm cao, càng không phải là khách sáo theo lễ nghi. Đó là thái độ của một người hiểu rằng nhận một công việc thì không khó, nhưng giữ được tâm ban đầu trong suốt thời gian đảm nhận công việc ấy mới thật sự là điều khó.

Có lẽ vì vậy mà người xưa luôn sợ thiếu đức hơn là thiếu chức, sợ không tròn trách nhiệm hơn là không có địa vị. Điều các ngài lo giữ không phải là chỗ đứng của mình trong đại chúng, mà là chỗ đứng của đạo tâm trong chính mình.

Ngẫm đến đây, tôi chợt nhớ lời đức Phật dạy trong Kinh Pháp Cú: *“Dầu thắng ngàn quân nơi chiến trận cũng không bằng tự thắng chính mình.”* Người học đạo ai cũng biết câu kinh ấy, nhưng để sống được với lời kinh ấy lại là chuyện của cả một đời tu. Có những lúc thắng người rất dễ, nhưng thắng được lòng hơn thua của chính mình thì không dễ. Có những lúc buông một công việc không khó, nhưng buông được ý muốn nắm giữ công việc ấy mới là điều đáng nói. Cũng có những khi mất một chức vụ không phải là điều đau nhất, điều khó vượt qua nhất lại là cảm giác mình không còn được xem trọng như trước.

Cho nên, đọc lời của Thiền sư Sơn Đường, tôi không thấy Ngài đang nói về chức vụ. Điều Ngài muốn nhắc, suy cho cùng, vẫn chỉ là cái tâm của người học đạo trước được và mất, trước tiến và lui.

Nếu, tâm còn bị ràng buộc bởi hơn thua, thì dù ở cương vị nào cũng khó có được sự an ổn. Còn nếu giữ được đạo tâm trong sáng, thì dù đảm nhận việc lớn hay việc nhỏ, dù đang đứng ở phía trước hay lặng lẽ lui về phía sau, người ấy vẫn đang bước đi trên con đường mà đức Phật và chư Tổ đã đi.



II. Một điều rất dễ quên trên đường tu

Có những lời dạy của người xưa, nếu đọc khi tuổi đời còn ít và sự trải nghiệm còn chưa nhiều, chúng ta thường chỉ thấy đó là những kinh nghiệm xử thế của người đi trước. Thế nhưng, năm tháng cứ lặng lẽ trôi qua, mỗi người lại có thêm một chút va chạm với cuộc sống, thêm một chút nhân duyên trong việc đạo, rồi một ngày tình cờ mở lại trang sách cũ, bỗng thấy những dòng chữ năm nào như đang nói với chính mình. Tôi nghĩ, lời dạy của Thiền sư Sơn Đường cũng thuộc về những trang sách như thế.

Thuở ban đầu đọc đến câu: “Người xưa nhiều lần được thỉnh mời mới nhận lời, chỉ một lời là sẵn sàng lui về”, tôi chỉ cảm nhận được phong thái khiêm cung của các bậc tiền bối. Nhưng càng sống lâu trong đại chúng, càng chứng kiến nhiều hoàn cảnh khác nhau, tôi lại càng thấy Thiền sư không chỉ muốn nói đến chuyện nhận hay không nhận một chức sự, mà điều Ngài thao thức chính là làm sao để người học đạo, trong suốt quá trình gánh vác trách nhiệm, vẫn giữ được tấm lòng ban đầu của mình. Cũng vì vậy mà đọc đến đoạn này, trong tôi lại vang lên lời Đức Phật dạy trong Kinh Kim Cang: “Ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm.” Ngày trước, mỗi lần học đến câu kinh này, tôi vẫn nghĩ đó là một đạo lý thật cao sâu, dường như chỉ dành cho những người đã có công phu tu tập.

Thế nhưng, càng đi qua năm tháng, tôi càng nhận ra Đức Phật đang chỉ cho chúng ta một con đường rất gần với đời sống hằng ngày. Điều làm cho một

người mệt mỏi nhiều khi không phải vì công việc quá nhiều, cũng không phải vì trách nhiệm quá nặng, mà vì trong lúc làm việc và gánh vác trách nhiệm, lòng mình đã lặng lẽ tìm một nơi để nương tựa. Có khi đó là một lời khen, có khi là sự tin tưởng của mọi người, có khi là cảm giác mình còn cần thiết, và cũng có khi chỉ là một công việc đã gắn bó với mình suốt nhiều năm tháng. Những sự bám víu ấy không đến một cách ồn ào, cũng không làm cho con người thay đổi ngay trong một sớm một chiều, nhưng nếu không thường xuyên quay về soi lại chính mình, thì rất dễ từ chỗ gánh vác việc chung mà dần dần chuyển sang giữ lấy hình ảnh của chính mình.

Đến đây, tôi mới hiểu vì sao người xưa luôn dè dặt trước mỗi lần được giao một trọng trách. Không phải các ngài sợ khó, cũng không phải ngại khổ, lại càng không phải làm cao để người khác phải nhiều lần thỉnh mời. Điều mà các ngài e dè chính là sợ mình chưa đủ đức để gánh vác, sợ trong khi lo cho đại chúng lại vô tình đánh mất sự bình dị của chính mình. Cho nên, khi nhận một công việc thì không khó, nhưng giữ được tâm thanh thản trong suốt quãng đường làm việc ấy mới là điều thật sự không dễ.

Vì vậy, nhiều lần được thỉnh mời mới nhận không phải là từ chối trách nhiệm, mà là để nhìn lại chính mình; còn chỉ một lời là sẵn sàng lui về cũng không phải vì hết tình với việc chung, mà vì hiểu rằng điều đáng gìn giữ nhất trong một đời tu không phải là công việc mình đang đảm nhận, cũng không phải là vị trí mình đang có, mà là đạo tâm trong sáng của những ngày đầu bước chân vào cửa Phật.

Nghĩ đến đây, tôi lại nhớ lời di huấn cuối cùng của Đức Thế Tôn trước khi nhập Niết-bàn. Đức Phật không để lại cho Tăng đoàn một người kế vị, cũng không chỉ định ai sẽ thay mình lãnh đạo giáo đoàn, mà chỉ ân cần dạy hàng đệ tử: “Sau khi Ta diệt độ, hãy lấy Giới làm thầy.” Mỗi lần đọc đến lời di huấn ấy, tôi đều thấy lòng mình lắng xuống. Nếu lấy một con người làm chỗ nương tựa thì sẽ có ngày phải chia xa; nếu lấy một chức sự làm nơi gửi gắm thì cũng sẽ đến lúc phải buông xuống theo lẽ vô thường; chỉ có giới đức mới là người thầy luôn đồng hành với người tu trên suốt chặng đường học đạo.

Có giới thì khi được giao trọng trách vẫn biết khiêm cung, có giới thì khi nhân duyên thay đổi vẫn biết mỉm cười lui về, bởi điều mình trân quý chưa bao giờ là vị trí đứng trước đại chúng, mà là khả năng giữ được sự bình an và ngay thẳng trong chính lòng mình.

Có lẽ đó cũng là chỗ gặp nhau giữa lời dạy của Đức Phật trong Kinh Di Giáo, lời di huấn “lấy giới làm thầy” và lời nhắc nhở của Thiền sư Sơn Đường. Tất cả đều nhẹ nhàng đưa người học đạo trở về với một điểm chung: trước khi nghĩ đến

việc gánh vác điều gì cho đại chúng, hãy gìn giữ lấy chính mình; trước khi mong được nhiều người tin cậy, hãy tự hỏi mình đã thật sự sống xứng đáng với niềm tin ấy hay chưa; và trước khi muốn làm lợi ích cho người khác, hãy đừng để cái tôi của mình lớn lên trong chính những việc mình đang làm. Có lẽ, đó mới là điều khó nhất của người tu, và cũng là điều đẹp nhất mà các bậc tiền bối muốn âm thầm trao lại cho hậu thế.

III. Điều đáng sợ không phải là mất việc làm, mà là đánh mất chính mình

Có một điều làm tôi suy nghĩ mãi trong suốt những ngày đọc đến bài này. Thiền sư Sơn Đường không hề nói người đời sau không tốt, cũng không hề cho rằng người xưa ai cũng hoàn hảo. Điều Ngài muốn nhắc chỉ là một khuynh hướng rất dễ xảy ra nơi lòng người. Hễ còn là con người thì ai cũng có thể rơi vào đó, người tại gia cũng vậy, mà người xuất gia cũng không ngoại lệ. Chính vì thế, đọc lời Tổ, tôi không dám nhìn ra bên ngoài nhiều, mà chỉ muốn quay lại nhìn chính mình.

Người học đạo thường phát nguyện rất đẹp trong những ngày đầu. Ai cũng mong mình sống đơn giản hơn, bớt cái tôi hơn, biết thương người nhiều hơn và biết dành cả cuộc đời để phụng sự Tam bảo. Những lời phát nguyện ấy đều chân thành. Có lẽ không ai bước vào cửa Phật với ý nghĩ sẽ tìm cho mình một địa vị hay một chỗ đứng. Thế nhưng, điều kỳ lạ là năm tháng trôi qua, chính những công việc mình từng nhận để phụng sự lại có thể trở thành nơi thử thách đạo tâm của mình. Điều ấy không phải vì công việc có lỗi, mà bởi lòng người vốn rất khó thấy, rất khó nhận ra và cũng rất khó giữ.

Tôi nhớ đến lời dạy của Thiền sư Quy Sơn từng tha thiết nhắc hàng hậu học rằng: “Thời gian trôi rất nhanh, mạng người chẳng đợi, hãy siêng năng tinh tấn, chớ để ngày tháng trôi qua một cách uổng phí”. Đọc lời ấy, tôi vẫn thường tự hỏi, uổng phí nhất của một đời tu là gì? Có phải là làm chưa được nhiều việc không? Hay là chưa xây dựng được điều gì lớn lao? Nghĩ đi nghĩ lại, tôi thấy có lẽ điều đáng tiếc nhất không nằm ở đó. Điều đáng tiếc nhất là mình rất bận với việc Phật, nhưng lại rất ít thời gian nhìn lại người đang làm việc Phật. Chúng ta chăm sóc đạo tràng rất chu đáo, nhưng đôi khi lại quên chăm sóc tâm mình. Chúng ta lo cho đại chúng được an ổn, nhưng có lúc chính nội tâm mình lại đầy những gợn sóng mà không hay biết.

Đến đây, tôi lại nhớ một hình ảnh rất đẹp trong Thiền sử. Các bậc Tổ sư ngày xưa, khi nhân duyên đến thì nhận việc rất tự nhiên, khi nhân duyên mãn thì trao lại cũng rất tự nhiên. Không phải vì các ngài xem nhẹ trách nhiệm, mà bởi các

ngài hiểu rất rõ ràng việc chung là của Tam bảo, không phải của riêng một người. Người hôm nay làm, ngày mai sẽ có người khác tiếp nối; thế hệ này đi qua, thế hệ khác sẽ trưởng thành. Phật pháp chưa bao giờ được duy trì bởi một cá nhân, mà được gìn giữ bằng giới đức, bằng sự hòa hợp và bằng những tấm lòng biết đặt việc chung lên trên cái riêng của mình.

Ngẫm đến đây, tôi thấy lời Thiền sư Sơn Đường thật gần với tinh thần của Kinh Kim Cang “Không trụ” không phải là rời bỏ cuộc đời, mà là không để bất cứ điều gì trong cuộc đời giữ chặt lấy tâm mình. Người tu vẫn nhận trách nhiệm, vẫn tận tụy với trách nhiệm, nhưng trong sâu thẳm lòng mình luôn nhớ rằng mọi nhân duyên rồi cũng sẽ đổi thay. Chỉ có đạo tâm là điều cần gìn giữ đến cuối cùng. Khi hiểu được như vậy, người được giao việc thì lại vui quá, người lui về cũng không vì lui mà buồn nhiều. Cả tiến lẫn lui đều trở thành cơ hội để tu tập, chứ không còn là thước đo của thành công hay thất bại.

Có lẽ, mỗi lần đọc đến đây, điều tôi tự nhắc mình không phải là “đừng giữ chức”, mà là “đừng để chức giữ mình”. Hai điều ấy nghe qua tưởng giống nhau, nhưng thật ra cách nhau rất xa. Một bên là trách nhiệm mình đang làm vì lợi ích của mọi người; một bên là sự bám víu âm thầm của cái tôi mà nhiều khi chính mình cũng không nhận ra. Thiền sư Sơn Đường không chỉ cho chúng ta cách tiến hay cách lui. Điều quý nhất mà Ngài để lại chính là lời nhắc hãy giữ cho được một tấm lòng bình thường, dù ở bất cứ vị trí nào, mình vẫn là người học đạo như buổi đầu phát tâm.

IV. Hãy quay về chính mình

Lời của Thiền sư Sơn Đường vẫn chỉ mấy dòng ngắn ngủi, vậy mà càng đọc càng thấy lòng mình có nhiều điều phải suy nghĩ. Có lẽ cũng giống như người soi gương, điều đáng quý không phải là nhìn thấy khuôn mặt của người khác, mà là nhận ra những gì còn vướng nơi chính mình. Bởi vậy, đọc Thiền Lâm Bảo Huấn, điều tôi sợ nhất không phải là mình hiểu sai lời Tổ, mà là mình chỉ dùng lời Tổ để nhìn người, trong khi quên dùng lời ấy để soi lại chính mình.

Nghĩ cho cùng, trong đời sống này, ai rồi cũng có lúc được người khác tin tưởng, cũng có lúc được giao phó một công việc, dù lớn hay nhỏ. Có người gánh vác việc của gia đình, có người lo việc xã hội, có người đảm nhận Phật sự, có người chăm sóc một ngôi chùa, một đạo tràng hay một chúng tu học. Những nhân duyên ấy, nếu nhìn bằng con mắt của người học Phật, đều là cơ hội để báo đáp ân nghĩa và vun bồi công đức. Thế nhưng, cũng chính từ những việc rất tốt đẹp ấy, nếu không thường xuyên quay lại nhìn mình, cái tôi lại có thể âm thầm lớn lên mà chính mình không hay biết.

Có khi chúng ta vẫn nghĩ mình đang vì mọi người, nhưng chỉ cần một lời góp ý liền thấy lòng không vui. Có khi chúng ta vẫn nghĩ mình chỉ muốn việc chung được tốt đẹp, nhưng nếu một ngày công việc ấy được giao cho người khác thì trong lòng lại có chút chạnh buồn. Những cảm xúc ấy rất kín đáo, rất con người, nên không có gì phải mặc cảm hay tự trách. Điều quan trọng là mình có nhận ra để chuyển hóa hay không. Bởi người biết mình còn điều phải sửa đã là người đang bước trên con đường sửa đổi; còn điều đáng lo nhất là khi cái tôi đã lớn mà mình vẫn nghĩ đó là đạo tâm.

Tôi nhớ có lần đọc đến lời dạy của một bậc tôn túc: “Người tu không hơn người ở chỗ không có phiền não, mà hơn ở chỗ biết quay lại nhận ra phiền não của mình.” Câu nói ấy theo tôi rất gần với tinh thần của Thiền tông. Người học đạo không sợ trong tâm khởi lên một niệm hơn thua, chỉ sợ niệm ấy lớn dần mà mình không biết. Không sợ có lúc lòng mình dao động, chỉ sợ dao động rồi lại tìm đủ lý do để che chở cho nó. Chính vì vậy, các bậc Thiền sư luôn dạy người học phải thường xuyên phản tỉnh, bởi chỉ có người dám nhìn thẳng vào mình mới có thể bước xa trên con đường giải thoát.

Có lẽ vì đã đi qua rất nhiều thăng trầm của cuộc đời nên lời của Thiền sư Sơn Đường mới bình thản đến như vậy. Ngài không bảo người sau đừng nhận trách nhiệm, cũng không khuyên người đang gánh vác việc chung phải lui về. Ngài chỉ để lại một nguyên tắc rất giản dị: khi nhân duyên đến thì hết lòng làm, khi nhân duyên mãn thì an nhiên buông. Điều đáng giữ không phải là việc mình đang làm, mà là cái tâm trong sáng của người đang làm việc ấy. Chỉ cần còn giữ được điều đó thì dù đứng trước hay lui sau, dù được nhiều người biết đến hay âm thầm sống giữa đại chúng, người ấy vẫn không rời con đường mà Đức Phật và chư Tổ đã đi.

Tôi lại thấy biết ơn những lời dạy mộc mạc trong Thiền Lâm Bảo Huấn. Các ngài không dùng những giáo lý cao siêu để nói về sự giác ngộ, mà chỉ nhắc chúng ta giữ gìn từng ý niệm nhỏ trong cuộc sống hằng ngày. Sau cùng, một đời tu không được đo bằng những gì mình từng nắm giữ, mà được nhận ra qua những gì mình có thể nhẹ nhàng buông xuống.

Hiểu được điều ấy, mỗi lần được giao một việc để làm, lòng mình sẽ biết trân trọng hơn; và mỗi lần đến lúc phải trao lại cho người khác, lòng mình cũng sẽ bình yên hơn. Đó không phải là mất đi một điều gì, mà chỉ là hoàn thành một nhân duyên để tiếp tục bước đi trên con đường học đạo bằng một tâm hồn nhẹ nhõm hơn, khiêm cung hơn và cũng tự do hơn.

V. Kết luận

Điều quý nhất mà Thiền sư Sơn Đường để lại cho người học đạo không nằm ở mấy dòng chữ trong Thiền Lâm Bảo Huấn, mà nằm ở khoảng lặng sau khi đọc hết mấy dòng chữ ấy. Bởi càng ngẫm, tôi càng thấy lời của Ngài không nhằm nói chuyện người xưa hay người nay, cũng không để phân biệt ai đúng, ai sai, mà chỉ lặng lẽ nhắc mỗi người hãy giữ gìn điều quý nhất trong một đời tu, không để đạo tâm của mình đổi thay theo được và mất, theo tiến và lui, theo còn hay hết một nhân duyên.

Cuộc đời vốn luôn vận hành như vậy. Có lúc mình được giao phó, có lúc mình trao lại; có lúc đi phía trước, có lúc lặng lẽ lui về phía sau. Nếu xem đó là lẽ thường của nhân duyên thì lòng sẽ nhẹ. Còn nếu vô tình xem đó là giá trị của chính mình thì được cũng khó an mà mất cũng khó yên. Cho nên, người xưa mới quý ở chỗ biết tiến mà không vội, biết lui mà không buồn, bởi điều các ngài gìn giữ suốt đời không phải là một vị trí, mà là một tấm lòng.

Các bậc tôn túc thường nhắc: “Người biết tu là người biết quay về.” Quay về không phải để rời bỏ cuộc đời, cũng không phải để tránh né trách nhiệm, mà quay về để mỗi ngày nhìn lại tâm mình còn trong thanh hay đã đục, còn nhẹ hay đã nặng, còn khiêm cung hay đã âm thầm chứa một điều gì khó gọi thành tên. Bởi chỉ khi còn biết quay về, chúng ta mới không lạc mất mình giữa những bộn bề của việc đời và việc đạo.

Rồi đây mỗi người chúng ta vẫn tiếp tục làm những công việc của mình, vẫn tiếp tục gánh vác những nhân duyên mà cuộc đời trao gửi. Chỉ mong rằng, mỗi khi mở lại Thiền Lâm Bảo Huấn và đọc đến lời của Thiền sư Sơn Đường, chúng ta sẽ dành cho mình một khoảng lặng để tự hỏi: hôm nay điều mình đang cố gìn giữ là trách nhiệm được giao phó, hay là hình ảnh của chính mình? Nếu mỗi ngày đều còn nhớ quay về tự hỏi như vậy, thì dù bước đi giữa cuộc đời nhiều đổi thay, chúng ta vẫn không đánh mất con đường mà Đức Phật và chư Tổ đã ân cần chỉ dạy.

Tác giả: Thượng toạ Thích Thiện Hạnh - Phó Viện trưởng Phân viện NCPHVN tại Hà Nội